

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
1	0001	1	TRẦN DUY ANH	Nam	13/12/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	5.50	15.50	Ba	
2	0003	1	VÕ GIA BẢO	Nam	26/06/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Toán	10.50	3.00	13.50	KK	
3	0004	1	ĐẶNG NGỌC BẢO	Nam	15/12/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	13.50	5.00	18.50	Ba	
4	0005	1	HUỶNH THÁI BẢO	Nam	11/10/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	13.00	7.00	20.00	Ba	
5	0009	1	VÕ TRUNG ĐẠO	Nam	15/12/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	9.50	19.50	Ba	
6	0011	1	BÙI TIẾN ĐẠT	Nam	11/08/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	9.00	5.50	14.50	KK	
7	0013	1	TRANG HOÀNG DŨNG	Nam	30/11/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	7.00	6.00	13.00	KK	
8	0024	2	NGUYỄN QUANG DŨNG	Nam	18/02/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	13.00	1.00	14.00	KK	
9	0025	2	NGUYỄN TÂN DŨNG	Nam	15/09/2008	Gia Lai	12A9	THPT số 1 Quang Trung	Toán	10.00	7.00	17.00	Ba	
10	0028	2	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	30/04/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	16.50	4.50	21.00	Nhi	
11	0031	2	ĐÀO DUY HUY	Nam	19/07/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	17.00	16.00	33.00	Nhất	
12	0033	2	NGUYỄN TRẦN QUỐC HUY	Nam	18/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	12.50	5.00	17.50	Ba	
13	0034	2	ĐẶNG BẢO KHANG	Nam	20/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	6.00	16.00	Ba	
14	0047	3	PHẠM NGUYỄN KHANG	Nam	23/08/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	5.00	18.00	Ba	
15	0050	3	ĐỖ ANH KHOA	Nam	30/09/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	1.50	11.50	KK	
16	0051	3	PHẠM LÊ ĐĂNG KHOA	Nam	28/11/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	9.00	5.00	14.00	KK	
17	0055	3	LÊ HOÀNG LÂN	Nam	05/06/2009	Đà Nẵng	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	9.00	4.50	13.50	KK	
18	0056	3	ĐINH TUẤN LONG	Nam	02/01/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.50	7.00	20.50	Ba	
19	0057	3	LÊ THÀNH LUÂN	Nam	14/07/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	10.00	6.00	16.00	Ba	
20	0069	4	HUỶNH PHƯƠNG MAI	Nữ	29/03/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	9.00	22.00	Nhi	
21	0070	4	LÊ BÌNH MINH	Nam	18/07/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	13.50	10.00	23.50	Nhi	
22	0071	4	TRẦN ĐỨC NAM	Nam	17/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	9.00	3.00	12.00	KK	
23	0072	4	NGUYỄN TRẦN DUY NAM	Nam	27/06/2008	Gia Lai	12A4	THPT Số 2 An Nhơn	Toán	10.00	4.00	14.00	KK	
24	0074	4	HỒ BẢO NGỌC	Nữ	28/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	5.00	8.00	13.00	KK	
25	0075	4	ĐẶNG CHẨN NGUYỄN	Nam	24/02/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	10.00	6.00	16.00	Ba	
26	0076	4	NGUYỄN KHƯƠNG NGUYỄN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 3 Tuy Phước	Toán	10.00	2.00	12.00	KK	
27	0078	4	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Nam	12/09/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	13.00	10.00	23.00	Nhi	
28	0090	5	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	11/05/2009	Đắk Lắk	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	3.00	13.00	KK	
29	0091	5	NGUYỄN ANH NGUYỄN NHẬT	Nam	27/12/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	8.50	3.00	11.50	KK	
30	0092	5	THÁI VŨ NHẬT	Nam	12/10/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	8.50	10.00	18.50	Ba	
31	0098	5	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	08/07/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	10.00	4.50	14.50	KK	
32	0100	5	PHAN THANH SANG	Nam	17/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	10.00	4.00	14.00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
33	0112	6	HỒ QUỐC	THỊNH	Nam	02/03/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	11.00	6.00	17.00	Ba	
34	0114	6	NGUYỄN TRÍ	THÔNG	Nam	28/02/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	17.00	3.00	20.00	Ba	
35	0115	6	NGUYỄN HOÀNG	THUẬN	Nam	06/07/2008	TP. Hồ Chí Minh	12 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	12.50	15.50	28.00	Nhi	
36	0116	6	PHẠM THỦY	TIỀN	Nữ	28/04/2008	Gia Lai	12 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	8.00	6.00	14.00	KK	
37	0117	6	NGUYỄN DUY	TIỀN	Nam	27/02/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Toán	10.00	4.00	14.00	KK	
38	0119	6	DƯƠNG MINH	TRỌNG	Nam	21/01/2009	Gia Lai	11 Toán	THPT chuyên Chu Văn An	Toán	15.00	6.00	21.00	Nhi	
39	0779	37	NGUYỄN	ĐỨC	Nam	21/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	10.00	13.00	23.00	Nhi	
40	0780	37	NGUYỄN LÊ	DƯƠNG	Nam	29/06/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	16.00	19.00	35.00	Nhất	
41	0794	38	PHAN TRẦN NGỌC	HẢI	Nam	08/04/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Toán	10.50	11.50	22.00	Nhi	
42	0795	38	PHẠM NGUYỄN THANH	HẢI	Nam	22/04/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	10.00	19.00	29.00	Nhi	
43	0796	38	NGUYỄN MINH	HIỆU	Nam	20/02/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	13.00	8.00	21.00	Nhi	
44	0798	38	NGUYỄN	HOÀNG	Nam	20/05/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Toán	10.50	5.00	15.50	Ba	
45	0799	38	HỒ	HỮU	Nam	30/11/2009	Gia Lai	11C3B	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	10.00	6.00	16.00	Ba	
46	0800	38	ĐÀO TĂNG GIA	HUY	Nam	23/08/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	13.00	5.00	18.00	Ba	
47	0816	39	NGUYỄN KHẮC GIA	KIỆN	Nam	03/08/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	16.00	15.00	31.00	Nhi	
48	0818	39	TRẦN NGUYỄN GIA	MINH	Nam	18/07/2010	Gia Lai	10A3	Trường Quốc tế Châu A Thái Bình Dương Gia Lai	Toán	6.00	7.00	13.00	KK	
49	0822	39	LƯƠNG XUÂN	NGHĨA	Nam	09/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	13.00	3.00	16.00	Ba	
50	0823	39	THÁI TRUNG	NHÂN	Nam	04/01/2010	Gia Lai	10C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	8.00	4.00	12.00	KK	
51	0824	39	HUỲNH MINH	NHẬT	Nam	13/12/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	12.00	1.00	13.00	KK	
52	0836	40	NGUYỄN HỮU	PHÁT	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	13.00	10.50	23.50	Nhi	
53	0837	40	NGUYỄN TÂN	PHÁT	Nam	23/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Toán	13.00	0.00	13.00	KK	
54	0838	40	NGUYỄN QUANG	PHÚ	Nam	10/03/2009	Gia Lai	11A3	Trường Quốc tế Châu A Thái Bình Dương Gia Lai	Toán	7.00	7.00	14.00	KK	
55	0840	40	LÊ HỒNG	SƠN	Nam	23/01/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Toán	9.00	7.00	16.00	Ba	
56	0014	1	VŨ ĐỨC	AN	Nam	14/10/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	17.50	18.25	35.75	Nhi	
57	0016	1	HÀ TUẤN	ANH	Nam	17/08/2008	Gia Lai	12 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	18.50	19.25	37.75	Nhi	
58	0017	1	LÊ TRƯỞNG GIA	BẢO	Nam	09/09/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Vật lí	8.50	10.75	19.25	KK	
59	0021	1	DƯƠNG TÂN	DANH	Nam	23/10/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	14.00	9.75	23.75	Ba	
60	0022	1	HÀ TÂN	ĐẠT	Nam	09/07/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 1 Phù Cát	Vật lí	19.50	18.50	38.00	Nhi	
61	0039	2	HỒ ĐÌNH	DƯƠNG	Nam	08/06/2009	Khánh Hòa	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	15.75	19.75	35.50	Nhi	
62	0040	2	VƯƠNG TÂN	DƯƠNG	Nam	10/04/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	7.50	11.00	18.50	KK	
63	0042	2	PHAN CHÍ	HIỆU	Nam	30/07/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13.00	15.00	28.00	Ba	
64	0043	2	ĐẶNG HUY	HOÀNG	Nam	13/12/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	12.50	10.50	23.00	Ba	
65	0045	2	LÊ VŨ	HOÀNG	Nam	09/03/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	9.50	12.00	21.50	KK	
66	0062	3	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	10/03/2008	Gia Lai	12 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	18.00	16.00	34.00	Nhi	
67	0063	3	VŨ QUANG	HUY	Nam	03/10/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	10.25	9.50	19.75	KK	
68	0064	3	NGUYỄN VŨ MẠNH	KHANG	Nam	07/12/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	20.00	19.75	39.75	Nhất	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
69	0065	3	NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	03/12/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	8.75	11.50	20.25	KK	
70	0066	3	TỪ MINH	KHÔI	Nam	06/12/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13.50	12.00	25.50	Ba	
71	0067	3	NGUYỄN GIA	KIÊN	Nam	23/01/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	15.00	11.50	26.50	Ba	
72	0080	4	TRẦN ANH	KIỆT	Nam	15/01/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	20.00	18.25	38.25	Nhất	
73	0081	4	PHAN THIÊN	KIM	Nữ	10/08/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11.50	11.25	22.75	Ba	
74	0102	5	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	Nam	19/06/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11.25	10.75	22.00	Ba	
75	0103	5	NGUYỄN KẾ	PHÁT	Nam	03/10/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	19.50	16.25	35.75	Nhi	
76	0105	5	LÊ TÂN	PHÁT	Nam	24/06/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	12.50	11.50	24.00	Ba	
77	0106	5	NGUYỄN TRẦN	PHI	Nam	31/12/2008	Gia Lai	12 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	8.50	9.00	17.50	KK	
78	0108	5	HUỶNH	SÂM	Nam	17/10/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	13.75	15.25	29.00	Ba	
79	0110	5	NGUYỄN MẠNH	THẮNG	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	14.00	15.50	29.50	Ba	
80	0111	5	LƯƠNG KIM	THÀNH	Nam	19/07/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	19.00	15.00	34.00	Nhi	
81	0129	6	PHẠM NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	02/12/2008	Gia Lai	12 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	10.50	7.75	18.25	KK	
82	0131	6	LÊ BẢO	TRUNG	Nam	02/05/2009	Gia Lai	11 Lý	THPT chuyên Chu Văn An	Vật lí	14.00	13.00	27.00	Ba	
83	0132	6	NGÔ THANH	TÙNG	Nam	24/04/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	10.00	9.00	19.00	KK	
84	0133	6	NGUYỄN ĐỨC	VƯỢNG	Nam	26/01/2009	Gia Lai	11 Lí	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Vật lí	11.00	9.25	20.25	KK	
85	0784	37	VÕ MINH	ANH	Nam	13/05/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	13.75	12.50	26.25	Ba	
86	0790	37	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	17/02/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	11.50	6.00	17.50	KK	
87	0792	37	TÔ TỰ	HIỀN	Nam	09/10/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	17.00	14.75	31.75	Nhi	
88	0793	37	HỒ NGỌC	HÙNG	Nam	22/06/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	12.75	12.00	24.75	Ba	
89	0804	38	TRƯƠNG QUANG	HUNG	Nam	16/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	10.50	9.25	19.75	KK	
90	0805	38	NGUYỄN MINH	KHÁNH	Nam	19/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	17.75	13.25	31.00	Ba	
91	0807	38	LÊ BẢO	LIÊM	Nam	26/05/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	15.50	6.50	22.00	Ba	
92	0811	38	PHẠM GIA	NGUYỄN	Nam	14/03/2009	Đà Nẵng	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	11.00	7.00	18.00	KK	
93	0812	38	VÕ KHÔI	NGUYỄN	Nam	19/03/2008	Gia Lai	12C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	9.75	11.50	21.25	KK	
94	0813	38	PHẠM VŨ KHÔI	NGUYỄN	Nam	06/09/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	9.50	9.75	19.25	KK	
95	0825	39	HỒ XUÂN	NGUYỄN	Nam	25/04/2008	Gia Lai	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	15.00	13.50	28.50	Ba	
96	0826	39	BÙI DANH	NHÂN	Nam	05/06/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	11.25	13.00	24.25	Ba	
97	0827	39	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	20/08/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	10.00	10.50	20.50	KK	
98	0828	39	NGUYỄN VĂN	NHÂN	Nam	23/11/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	14.00	6.75	20.75	KK	
99	0833	39	NGUYỄN LÊ UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	05/04/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	8.75	8.50	17.25	KK	
100	0835	39	NGUYỄN THÁI VINH	QUANG	Nam	22/09/2009	Gia Lai	11C4	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	12.75	8.75	21.50	KK	
101	0846	40	ĐẶNG NGUYỄN XUÂN	QUANG	Nam	18/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	18.50	16.00	34.50	Nhi	
102	0849	40	NGUYỄN THIỆN	TÂM	Nam	16/09/2009	Bắc Ninh	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	15.75	14.00	29.75	Ba	
103	0851	40	NGUYỄN MINH	TRÚC	Nam	19/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	10.75	8.00	18.75	KK	
104	0852	40	NGUYỄN VĂN	TÚ	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12B	THPT chuyên Hùng Vương	Vật lí	11.75	6.50	18.25	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
105	0855	40	TRẦN TỎ	UYÊN	Nữ	31/05/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Vật lí	16.00	15.75	31.75	Nhi	
106	0134	7	NGUYỄN TÂN	AN	Nam	24/06/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	12.50	13.75	26.25	Ba	
107	0135	7	LÊ VĂN	AN	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.00	10.00	21.00	KK	
108	0137	7	BÙI BẢO	CHÂU	Nữ	30/10/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	10.50	8.50	19.00	KK	
109	0138	7	PHẠM MINH	CHUNG	Nam	23/02/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	13.25	15.75	29.00	Nhi	
110	0141	7	VÕ XUÂN	DANH	Nam	02/02/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	10.00	14.75	24.75	Ba	
111	0142	7	TRẦN QUANG	ĐỒNG	Nam	15/07/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	17.75	16.50	34.25	Nhi	
112	0143	7	TRƯƠNG QUANG	DUY	Nam	09/09/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	12.50	10.00	22.50	Ba	
113	0156	8	NGUYỄN TRÀ	GIANG	Nữ	12/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.50	6.75	18.25	KK	
114	0157	8	VÕ NGỌC TRƯỜNG	GIANG	Nam	26/11/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	9.75	9.75	19.50	KK	
115	0158	8	TRẦN LÊ MINH	HẢI	Nam	20/02/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	10.75	10.75	21.50	Ba	
116	0162	8	HUỖNH MINH	HIỆP	Nam	18/01/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.25	14.50	25.75	Ba	
117	0164	8	HỒ PHI	HOÀNG	Nam	06/03/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	8.50	12.25	20.75	KK	
118	0178	9	NGUYỄN TUẤN	HUNG	Nam	02/10/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	18.75	17.50	36.25	Nhất	
119	0180	9	NGUYỄN THANH	HUY	Nam	20/12/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.50	9.00	20.50	KK	
120	0181	9	TRẦN THỨC MINH	KHAI	Nam	13/03/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.75	14.25	31.00	Nhi	
121	0185	9	LÊ QUANG	LỘC	Nam	26/11/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13.75	15.25	29.00	Nhi	
122	0187	9	PHẠM LÊ THÀNH	LONG	Nam	01/03/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	14.25	12.75	27.00	Nhi	
123	0200	10	VÕ HOÀNG	NGÂN	Nữ	09/04/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	10.25	11.00	21.25	KK	
124	0201	10	NGUYỄN THẢO	NGÂN	Nữ	19/03/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.75	13.75	25.50	Ba	
125	0203	10	PHẠM NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	Nam	05/08/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	15.75	12.50	28.25	Nhi	
126	0205	10	UNG MINH	PHÚC	Nam	23/04/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13.00	13.50	26.50	Ba	
127	0207	10	TRẦN XUÂN	QUANG	Nam	03/02/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	12.50	13.25	25.75	Ba	
128	0220	11	HUỖNH ĐẶNG	QUỐC	Nam	03/07/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	13.00	10.00	23.00	Ba	
129	0221	11	TRẦN THÁI	QUỐC	Nam	17/01/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	13.25	13.00	26.25	Ba	
130	0223	11	VĂN BÁ	QUYÊN	Nam	16/05/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	11.50	9.00	20.50	KK	
131	0224	11	THẦN HƯƠNG	QUỖNH	Nữ	12/05/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	15.25	14.50	29.75	Nhi	
132	0226	11	TRẦN NGỌC	THỊNH	Nam	07/01/2008	TP. Hồ Chí Minh	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	16.25	18.50	34.75	Nhất	
133	0242	12	TRẦN NGỌC	TRÍ	Nam	28/04/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	10.75	8.00	18.75	KK	
134	0243	12	HUỖNH LÊ NHẬT	TRÍ	Nam	23/06/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.75	13.50	25.25	Ba	
135	0244	12	ĐÀO PHAN MINH	TRIẾT	Nam	04/09/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	9.25	9.00	18.25	KK	
136	0246	12	NGUYỄN THẢO	UYÊN	Nữ	29/02/2008	Gia Lai	12 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Hóa học	10.00	11.00	21.00	KK	
137	0249	12	ĐẶNG GIA	VŨ	Nam	17/07/2008	Gia Lai	12 Hoá	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Hóa học	11.00	13.50	24.50	Ba	
138	0860	41	TRƯƠNG DUY	BẢO	Nam	02/02/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	12.25	6.50	18.75	KK	
139	0862	41	LÊ HẢI	ĐẶNG	Nam	30/06/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	15.75	13.25	29.00	Nhi	
140	0863	41	NGUYỄN CÔNG	ĐẠT	Nam	14/03/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	13.25	10.25	23.50	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
141	0865	41	NGUYỄN ĐỨC	DỪNG	Nam	05/04/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	13.00	11.00	24.00	Ba	
142	0866	41	LÊ GIA	HIỀN	Nam	24/09/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.50	8.75	21.25	KK	
143	0877	42	NGUYỄN NGỌC	HIỆP	Nam	28/07/2008	Gia Lai	12A10	THPT Chi Lăng	Hóa học	10.25	7.75	18.00	KK	
144	0878	42	VŨ TRUNG	HÙNG	Nam	05/06/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.00	7.75	19.75	KK	
145	0880	42	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	15/11/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Hóa học	13.00	14.50	27.50	Nhi	
146	0883	42	TRƯƠNG PHẠM BẢO	KHÁNH	Nữ	07/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	15.75	5.25	21.00	KK	
147	0884	42	NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	Nam	05/08/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	13.75	15.00	28.75	Nhi	
148	0885	42	LÊ TRẦN MINH	KHÔI	Nam	12/12/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.50	8.50	21.00	KK	
149	0886	42	ĐẶNG TRUNG	KIÊN	Nam	15/12/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	13.25	4.75	18.00	KK	
150	0897	43	NGUYỄN NGỌC LY	NA	Nữ	25/02/2008	Gia Lai	12A10	THPT Chi Lăng	Hóa học	11.75	12.75	24.50	Ba	
151	0900	43	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nam	22/02/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	9.50	13.50	23.00	Ba	
152	0906	43	ĐẶNG NGỌC	QUÝ	Nam	05/07/2009	Gia Lai	11C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.75	7.25	20.00	KK	
153	0907	43	NGUYỄN TÂN	TÀI	Nam	04/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Hóa học	11.00	8.25	19.25	KK	
154	0925	44	NGUYỄN HỮU	TRỌNG	Nam	23/02/2008	Gia Lai	12C5B	THPT chuyên Hùng Vương	Hóa học	12.50	9.25	21.75	Ba	
155	0928	44	PHẠM TÂN	TUẤN	Nam	19/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT Chi Lăng	Hóa học	11.50	16.00	27.50	Nhi	
156	0144	7	HUỖNH THỊ THÚY	AN	Nữ	09/11/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.50	11.25	20.75	Ba	
157	0145	7	HUỖNH LÊ HUY	ANH	Nam	26/03/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.75	10.00	24.75	Ba	
158	0147	7	ĐỖ AN	BÁCH	Nam	22/11/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12.50	6.75	19.25	KK	
159	0149	7	DƯƠNG GIA	ĐẠI	Nam	23/12/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	8.50	8.00	16.50	KK	
160	0150	7	PHẠM QUỐC	ĐẠT	Nam	02/01/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	18.25	10.25	28.50	Nhi	
161	0153	7	NGUYỄN LÂM	DUY	Nam	23/01/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	9.00	7.25	16.25	KK	
162	0154	7	THỜI NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	Nữ	15/07/2008	Đà Nẵng	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.75	6.25	16.00	KK	
163	0168	8	LÊ HUỖNH BẢO	HÀN	Nữ	14/08/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.00	7.00	21.00	Ba	
164	0169	8	NGUYỄN THỊ XUÂN	HIỀN	Nữ	28/04/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc học Quy Nhơn	Sinh học	7.00	8.50	15.50	KK	
165	0170	8	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	6.00	11.00	17.00	KK	
166	0173	8	NGUYỄN THỊ MỸ	HÙNG	Nữ	02/09/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	9.00	7.50	16.50	KK	
167	0174	8	CAO LÊ THU	HUYỀN	Nữ	12/06/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	7.75	10.00	17.75	KK	
168	0189	9	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC	LỆ	Nữ	21/03/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	7.00	11.50	18.50	KK	
169	0190	9	VÔ NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	25/12/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11.00	6.75	17.75	KK	
170	0192	9	NGUYỄN DUY	NAM	Nam	12/10/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	8.25	11.75	20.00	Ba	
171	0193	9	NGUYỄN HẢI	NAM	Nam	07/10/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	10.50	9.00	19.50	KK	
172	0194	9	NGUYỄN PHƯƠNG	NGA	Nữ	27/12/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Sinh học	8.75	7.50	16.25	KK	
173	0195	9	DIỆP THỊ THU	NGÂN	Nữ	20/10/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	11.75	8.50	20.25	Ba	
174	0208	10	VÔ THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	09/05/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11.75	10.50	22.25	Ba	
175	0209	10	VÔ ANH	NHI	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.75	15.25	30.00	Nhất	
176	0211	10	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Nữ	03/03/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	12.75	9.50	22.25	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
177	0213	10	ĐẶNG HÀ	PHƯƠNG	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	15.75	11.75	27.50	Nhi	
178	0214	10	PHAN NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	Nữ	11/03/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10.75	11.00	21.75	Ba	
179	0215	10	TRẦN LAN	PHƯƠNG	Nữ	15/04/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10.00	14.00	24.00	Ba	
180	0231	11	PHẠM THỊ NHƯ	THẢO	Nữ	14/07/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	12.00	10.25	22.25	Ba	
181	0232	11	THÁI HOÀNG	THIỆN	Nam	24/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Sinh học	7.75	10.00	17.75	KK	
182	0234	11	NGUYỄN NGÔ ANH	THƯ	Nữ	20/11/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	10.00	14.25	24.25	Ba	
183	0235	11	TRẦN HOÀNG ANH	THƯ	Nữ	19/07/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	9.25	7.25	16.50	KK	
184	0238	11	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	Nữ	18/06/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.25	9.50	23.75	Ba	
185	0239	11	NGUYỄN QUỐC	TIN	Nam	15/04/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	11.00	6.00	17.00	KK	
186	0251	12	TỬ NGUYỄN BẢO	TRẦN	Nữ	15/03/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.00	9.00	23.00	Ba	
187	0256	12	NGÔ NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	14/12/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	8.50	10.25	18.75	KK	
188	0258	12	ĐẶNG PHAN BẢO	UYÊN	Nữ	30/11/2009	Gia Lai	11 Sinh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sinh học	14.25	10.25	24.50	Ba	
189	0260	12	CAO THỊ MỸ	VI	Nữ	28/09/2008	Gia Lai	12 Sinh	THPT chuyên Chu Văn An	Sinh học	8.50	10.00	18.50	KK	
190	0870	41	TRẦN ANH	ĐỨC	Nam	05/01/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	17.00	13.00	30.00	Nhất	
191	0871	41	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC	Nam	23/09/2008	Gia Lai	12A3	THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Sinh học	9.25	10.25	19.50	KK	
192	0872	41	LÊ HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	10/08/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14.50	12.50	27.00	Nhi	
193	0873	41	NGUYỄN HỮU	HIỂU	Nam	29/03/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	11.75	11.50	23.25	Ba	
194	0874	41	LÝ GIA	HÙNG	Nam	02/04/2008	Hà Tĩnh	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.00	11.50	23.50	Ba	
195	0876	41	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HUYỀN	Nữ	23/02/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14.50	12.50	27.00	Nhi	
196	0889	42	MAI TÙNG	KHÁNH	Nữ	25/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Quang Trung	Sinh học	8.50	9.50	18.00	KK	
197	0890	42	LƯU MINH	KIÊN	Nam	13/11/2008	Lâm Đồng	12B2	THPT Lê Quý Đôn	Sinh học	9.00	6.75	15.75	KK	
198	0892	42	LÊ NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	20/07/2008	Gia Lai	12A10	THPT Chi Lăng	Sinh học	12.75	13.25	26.00	Nhi	
199	0894	42	DƯƠNG NGUYỄN THẮNG	LỢI	Nam	12/06/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Sinh học	13.00	10.50	23.50	Ba	
200	0896	42	NGUYỄN THỊ HÀ	LY	Nữ	21/02/2008	Gia Lai	12A10	THPT Chi Lăng	Sinh học	11.25	14.25	25.50	Nhi	
201	0908	43	ĐÀO TRẦN HÀ	MY	Nữ	04/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Sinh học	10.25	6.00	16.25	KK	
202	0910	43	PHAN NGUYỄN QUỲNH MY	NA	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	9.00	8.50	17.50	KK	
203	0912	43	TRỊNH KHÔI	NGUYỄN	Nam	30/09/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	9.50	11.25	20.75	Ba	
204	0913	43	GIAO QUẢNG HẠNH	NHÂN	Nữ	03/03/2010	Gia Lai	10C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	15.00	8.00	23.00	Ba	
205	0914	43	LÊ THỊ YẾN	NHI	Nữ	22/10/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.50	13.00	25.50	Nhi	
206	0916	43	LÊ NGỌC LINH	PHƯƠNG	Nữ	14/09/2009	Gia Lai	11C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	15.00	10.50	25.50	Nhi	
207	0931	44	HỒ QUỐC	THẮNG	Nam	28/02/2008	Gia Lai	12C5A	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	12.50	10.00	22.50	Ba	
208	0935	44	NGUYỄN ĐÌNH	TRỌNG	Nam	07/02/2008	Gia Lai	12C6	THPT chuyên Hùng Vương	Sinh học	14.00	9.00	23.00	Ba	
209	0327	16	KIỀU VÂN	ĐẠT	Nam	02/09/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	10.78	11.99	22.77	Nhi	
210	0330	16	ĐẶNG PHÚC	HIỂU	Nam	27/01/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8.16	6.40	14.56	Ba	
211	0332	16	NGUYỄN VĂN	HIỂU	Nam	08/01/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	6.96	4.32	11.28	KK	
212	0334	16	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	30/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT Tây Sơn	Tin học	4.76	6.40	11.16	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
213	0335	16	HOÀNG NGHĨA HUNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	4.76	8.63	13.39	KK	
214	0336	16	NGUYỄN ĐĂNG HUY	Nam	11/11/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	11.36	11.60	22.96	Nhi	
215	0337	16	NGUYỄN LÊ GIA HUY	Nam	02/02/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	9.66	3.57	13.23	KK	
216	0338	16	HUỶNH TRƯỞNG GIA HUY	Nam	06/02/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	7.33	6.11	13.44	Ba	
217	0341	16	NGUYỄN TRẦN NHẬT HUY	Nam	13/03/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	7.86	5.53	13.39	KK	
218	0344	17	TÔN THẮT KHANG	Nam	21/01/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	4.04	7.23	11.27	KK	
219	0346	17	NGUYỄN VŨ MINH KHÔI	Nam	06/09/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	8.23	10.03	18.26	Ba	
220	0347	17	TRƯƠNG ĐẶNG ANH KIỆT	Nam	30/11/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	10.02	8.23	18.25	Ba	
221	0350	17	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	Nam	10/01/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	7.34	9.89	17.23	Ba	
222	0353	17	TÔ THANH NAM	Nam	02/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 2 Phù Mỹ	Tin học	5.90	5.20	11.10	KK	
223	0356	17	NGUYỄN THẾ NHÂN	Nam	03/02/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	4.76	6.40	11.16	KK	
224	0357	17	TRẦN HUY NHẬT	Nam	18/05/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	7.88	7.52	15.40	Ba	
225	0358	17	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	25/01/2010	Gia Lai	10A2	THPT số 1 Phù Mỹ	Tin học	9.90	11.11	21.01	Nhi	
226	0359	17	TRẦN LÊ GIA NHƯ	Nữ	11/08/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	7.32	3.60	10.92	KK	
227	0360	17	NGUYỄN AN PHÁT	Nam	10/12/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	15.52	8.63	24.15	Nhi	
228	0363	18	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	Nam	10/08/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	16.85	15.07	31.92	Nhất	
229	0365	18	VÕ HÂN QUỐC	Nam	14/03/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	4.97	10.03	15.00	Ba	
230	0370	18	VÕ HÒ QUỐC THẮNG	Nam	26/01/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	4.69	9.05	13.74	Ba	
231	0372	18	TRẦN HOÀNG THANH	Nam	08/05/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	10.36	11.11	21.47	Nhi	
232	0374	18	HUỶNH AN THỊNH	Nam	27/06/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	7.18	4.20	11.38	KK	
233	0376	18	DƯƠNG TRUNG TÍN	Nam	03/06/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	7.44	14.19	21.63	Nhi	
234	0377	18	PHẠM NGUYỄN NGỌC TRÍ	Nam	26/08/2009	Gia Lai	11 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	7.07	9.43	16.50	Ba	
235	0380	18	HUỶNH ANH TUẤN	Nam	08/08/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Chu Văn An	Tin học	3.08	8.11	11.19	KK	
236	0381	18	VÕ TIẾN TUÔNG	Nam	22/01/2008	Gia Lai	12 Tin	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tin học	10.04	1.20	11.24	KK	
237	0940	45	ĐOÀN NHẬT ANH	Nam	13/12/2008	Gia Lai	12C3B	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	19.76	17.23	36.99	Nhất	
238	0941	45	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	02/01/2009	Gia Lai	11C8	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	15.64	10.47	26.11	Nhi	
239	0942	45	PHẠM THỊ KIM CHI	Nữ	27/02/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tin học	8.38	3.60	11.98	KK	
240	0944	45	LÊ TIẾN DŨNG	Nam	09/12/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	11.44	6.82	18.26	Ba	
241	0948	45	ĐẶNG HUỶNH QUANG HUY	Nam	23/05/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	11.10	4.71	15.81	Ba	
242	0950	45	TRẦN MINH KHÔI	Nam	04/08/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	7.28	5.03	12.31	KK	
243	0951	45	ĐẶNG THÁI KIM	Nam	23/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	8.38	2.63	11.01	KK	
244	0954	45	HỒ HOÀNG LONG	Nam	03/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tin học	7.68	3.60	11.28	KK	
245	0955	45	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	13/08/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tin học	11.88	7.17	19.05	Ba	
246	0956	45	HỒ HOÀNG LONG	Nam	10/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tin học	8.38	3.60	11.98	KK	
247	0958	45	CHU BÌNH LƯƠNG	Nam	08/05/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	11.80	6.82	18.62	Ba	
248	0960	45	VÕ ANH MINH	Nam	03/02/2009	Gia Lai	11C8	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	11.76	3.00	14.76	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
249	0965	46	PHẠM MINH QUÂN	Nam	09/09/2009	Đà Nẵng	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	12.46	13.27	25.73	Nhi	
250	0967	46	BÙI ĐỨC TÀI	Nam	25/06/2008	Đắk Lắk	12A1	TH, THCS&THPT Sao Việt	Tin học	8.59	3.00	11.59	KK	
251	0970	46	ĐỖ BÁ THUẬN	Nam	20/08/2009	Gia Lai	11A9	THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Tin học	7.63	5.49	13.12	KK	
252	0973	46	TRẦN BÁ TRỌNG	Nam	21/04/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tin học	6.98	6.40	13.38	KK	
253	0974	46	LÊ ĐỨC TRỌNG	Nam	18/01/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tin học	11.18	7.52	18.70	Ba	
254	0975	46	VÕ LÊ THANH TRÚC	Nữ	01/01/2009	Gia Lai	11C8	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	5.95	5.03	10.98	KK	
255	0978	46	VÕ ĐĂNG TUỆ	Nam	06/11/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	9.78	3.60	13.38	KK	
256	0979	46	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	16/08/2009	Gia Lai	11C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tin học	10.36	12.39	22.75	Nhi	
257	0981	46	NGUYỄN NGUYỄN VŨ	Nam	26/02/2008	Gia Lai	12A2	THPT Chi Lăng	Tin học	9.15	5.00	14.15	Ba	
258	0425	21	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	Nữ	10/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
259	0426	21	NGUYỄN ĐẶNG TRÂM ANH	Nữ	03/08/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
260	0428	21	NGUYỄN THỊ MỸ ANH	Nữ	19/02/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
261	0431	21	VÕ XUÂN CẢNH	Nữ	27/02/2008	Gia Lai	12A4	THPT Nguyễn Trần	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
262	0453	22	NGUYỄN HỒNG TRÁ GIANG	Nữ	05/06/2008	Gia Lai	12A6	THPT số 1 Trần Cao Vân	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
263	0469	23	TRẦN THU HÀ	Nữ	08/11/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
264	0470	23	NGUYỄN HOÀNG VIỆT HÀ	Nữ	24/07/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
265	0494	24	LÊ MỸ HOA	Nữ	17/06/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
266	0495	24	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	17/01/2009	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
267	0514	25	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU	Nữ	27/12/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 Phù Cát	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
268	0520	25	NGUYỄN GIA LỢI	Nữ	03/03/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
269	0521	25	NGUYỄN HUỲNH TRÚC LY	Nữ	19/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT Võ Giừ	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
270	0536	26	NGUYỄN THỊ MẶN	Nữ	24/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
271	0541	26	NGUYỄN THỊ THU MỸ	Nữ	09/10/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
272	0543	26	NGUYỄN NI NA	Nữ	05/02/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
273	0557	27	HUỲNH KHÁNH NGÂN	Nữ	29/06/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
274	0560	27	PHẠM KIM NGÂN	Nữ	29/05/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 3 An Nhơn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
275	0561	27	NGÔ PHƯƠNG NGÂN	Nữ	07/01/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
276	0564	27	TRẦN THỊ THU NGÂN	Nữ	20/05/2008	Gia Lai	12A7	THPT Nguyễn Trần	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
277	0578	28	ĐÌNH PHAN KHÁNH NGỌC	Nữ	13/04/2008	Gia Lai	12A8	THPT số 1 Trần Cao Vân	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
278	0581	28	LÂM THẢO NGUYỄN	Nữ	01/11/2008	Gia Lai	12A4	THPT Số 2 An Nhơn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
279	0582	28	BÙI THANH NHÂN	Nữ	19/04/2008	Đắk Lắk	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
280	0585	28	DIỆP HOÀNG NHI	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
281	0586	28	TRƯƠNG ĐÌNH KHÁNH NHI	Nữ	14/10/2008	Gia Lai	12A12	THPT Trưng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
282	0600	29	LÊ UYÊN NHI	Nữ	28/05/2008	Gia Lai	12C1	THPT số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
283	0601	29	VÕ YÊN NHI	Nữ	30/03/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
284	0602	29	TRẦN HOÀNG YÊN NHI	Nữ	16/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT số 2 Tuy Phước	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
285	0606	29	NGUYỄN TRẦN QUỲNH NHƯ	Nữ	02/03/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
286	0624	30	LÊ THỊ THANH NHUNG	Nữ	27/10/2008	Gia Lai	12C1	THPT số 1 Tuy Phước	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
287	0626	30	NGUYỄN DIỆU NI	Nữ	16/12/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 1 An Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
288	0627	30	VÕ ĐOÀN BẢO NINH	Nữ	27/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Nguyễn Hữu Quang	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
289	0641	31	ĐOÀN VĂN PHONG	Nam	24/09/2008	Gia Lai	12A6	THPT Nguyễn Hữu Quang	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
290	0645	31	NGÔ THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	09/06/2008	Gia Lai	12A2	THPT An Lương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
291	0649	31	TRẦN YẾN QUỲNH	Nữ	01/09/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
292	0665	32	NGUYỄN NGỌC XUÂN THANH	Nữ	05/08/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
293	0667	32	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH THI	Nữ	01/10/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
294	0668	32	DƯƠNG HUỲNH QUANG THIÊN	Nam	25/10/2009	Gia Lai	11A2	THPT An Lương	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
295	0669	32	NGUYỄN THỊ MỸ THOA	Nữ	05/05/2008	Gia Lai	12A8	THPT số 1 Phù Mỹ	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
296	0670	32	MAI THỊ HỒNG THOM	Nữ	14/10/2008	Lâm Đồng	12A8	THPT số 1 Trần Cao Vân	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
297	0687	33	HUỲNH NGUYỄN MINH THƯ	Nữ	10/09/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
298	0692	33	LÊ NGỌC VÂN THỦY	Nữ	05/05/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
299	0693	33	ĐẶNG HOÀI BẢO THY	Nữ	16/10/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
300	0707	34	NGUYỄN NGỌC CẨM TIỀN	Nữ	31/07/2008	Gia Lai	12A1	THPT Số 3 Phù Cát	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
301	0709	34	NGUYỄN THỊ THANH TIỀN	Nữ	14/03/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi	
302	0732	35	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	Nữ	08/05/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
303	0734	35	LÊ THỊ THỤC UYÊN	Nữ	02/10/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
304	0736	35	NGUYỄN THỊ YẾN VÂN	Nữ	19/03/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba	
305	0756	36	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	25/11/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lý Tự Trọng	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
306	0759	36	ĐOÀN THỊ NHƯ Ý	Nữ	13/05/2008	Gia Lai	12B1	THPT Quốc học Quy Nhơn	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
307	0985	47	PHAN DIỆU ANH	Nữ	21/02/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
308	0986	47	HUỲNH HOÀNG ANH	Nữ	12/06/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi	
309	0989	47	ĐOÀN TRANG THỊ THỦY ANH	Nữ	19/06/2008	Quảng Ngãi	12C1	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
310	0991	47	ĐẶNG HOÀNG HẢI ÁU	Nữ	18/01/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
311	1004	48	ĐẶNG THỊ MINH CHÁU	Nữ	02/04/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
312	1005	48	NGUYỄN PHẠM NGỌC DIỆP	Nữ	24/05/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
313	1008	48	ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	26/04/2008	Gia Lai	12A1	THPT Nguyễn Chí Thanh	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
314	1011	48	PHẠM GIA HÂN	Nữ	20/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT Số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
315	1032	49	LÊ HUỲNH THIÊN KIM	Nữ	23/04/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
316	1033	49	NGUYỄN CAO NHÀ KỶ	Nữ	12/07/2009	Gia Lai	11A3	Trường Quốc tế Châu A Thái Bình Dương Gia Lai	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba	
317	1034	49	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	12/09/2009	Gia Lai	11C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
318	1036	49	VÕ XUÂN MI	Nữ	03/09/2008	Gia Lai	12C6	THPT Số 2 Phan Bội Châu	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
319	1048	50	NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	07/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	
320	1055	50	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	01/06/2008	Gia Lai	12C1	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
321	1075	51	NGUYỄN TRẦN ANH	THỨ	Nữ	18/02/2008	Gia Lai	12C7	THPT Số 2 Phan Bội Châu	Ngữ văn	12.50		12.50	Nhi
322	1077	51	LÊ ANH	THỨ	Nữ	21/03/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi
323	1091	52	NGUYỄN PHƯƠNG	THỦY	Nữ	19/08/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK
324	1092	52	NGUYỄN LƯU CÁT	TIỀN	Nữ	07/09/2010	Gia Lai	10C1A	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.00		11.00	KK
325	1093	52	LÊ THANH	TRÀ	Nữ	13/04/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Ngữ văn	11.00		11.00	KK
326	1095	52	LÊ BẢO	TRẦN	Nữ	03/08/2008	Gia Lai	12C1	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba
327	1096	52	NGÔ NGUYỄN BẢO	TRẦN	Nữ	15/11/2009	Gia Lai	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	11.50		11.50	Ba
328	1098	52	ĐỖ TIỀN	TRÚC	Nam	23/07/2008	Gia Lai	12A4	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	13.00		13.00	Nhi
329	1099	52	HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	21/07/2008	Gia Lai	12C1	THPT chuyên Hùng Vương	Ngữ văn	12.00		12.00	Ba
330	1100	52	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	03/05/2008	Gia Lai	12A1	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	11.00		11.00	KK
331	0435	21	NGUYỄN PHÚC	AN	Nam	16/10/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.50		10.50	KK
332	0436	21	VĂN HỒ PHƯƠNG	ANH	Nữ	23/03/2008	Gia Lai	12C3	THPT Quốc học Quy Nhơn	Lịch sử	10.75		10.75	KK
333	0440	21	TRẦN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	27/07/2008	Khánh Hòa	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	12.50		12.50	Ba
334	0443	21	ĐINH HUYNH HOÀNG	DIỆU	Nữ	07/06/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.75		10.75	KK
335	0444	21	TRẦN NGÔ KIM	DIỆU	Nữ	01/11/2008	Gia Lai	12A	THPT Tăng Bạt Hổ	Lịch sử	10.00		10.00	KK
336	0446	21	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Nữ	22/01/2008	Gia Lai	12B1	THPT số 1 Tuy Phước	Lịch sử	10.00		10.00	KK
337	0458	22	ĐỖ THỊ MỸ	DUYẾN	Nữ	27/08/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.50		11.50	KK
338	0459	22	PHAN THỊ CẨM	GIANG	Nữ	23/09/2009	Gia Lai	11A6	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	10.50		10.50	KK
339	0461	22	TRẦN TRÀ	GIANG	Nữ	15/07/2008	Gia Lai	12A3	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	11.00		11.00	KK
340	0462	22	VÔ THANH	HÀ	Nữ	10/10/2009	Gia Lai	11A5	THPT Trung Vương	Lịch sử	10.25		10.25	KK
341	0463	22	VÔ THỊ THUỶ	HÀ	Nữ	31/01/2009	Gia Lai	11 Hóa	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.25		10.25	KK
342	0466	22	VÔ THỊ MỸ	HẢO	Nữ	24/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 1 An Nhơn	Lịch sử	10.00		10.00	KK
343	0481	23	NGUYỄN MAI	HOA	Nữ	27/10/2008	Gia Lai	12A3	THPT Quốc học Quy Nhơn	Lịch sử	10.75		10.75	KK
344	0482	23	MAI NHẬT	HOÀNG	Nam	30/12/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	11.25		11.25	KK
345	0484	23	NGUYỄN THANH	HUNG	Nam	04/06/2008	Gia Lai	12A5	THPT số 1 Phù Mỹ	Lịch sử	10.50		10.50	KK
346	0485	23	NGUYỄN HUỲNH DIỆU	HƯƠNG	Nữ	17/08/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	13.50		13.50	Nhi
347	0487	23	ĐỖ NGỌC	HUYỀN	Nữ	10/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.50		10.50	KK
348	0489	23	NGUYỄN DA	KHAI	Nam	06/04/2008	Gia Lai	12A11	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	12.00		12.00	Ba
349	0490	23	TÔ NGỌC	KHANG	Nam	09/04/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.25		10.25	KK
350	0502	24	TRƯƠNG TẤN	KIỆT	Nam	10/07/2008	Gia Lai	12A5	THPT Nguyễn Diêu	Lịch sử	11.50		11.50	KK
351	0503	24	THÁI THỊ NGỌC	LIÊM	Nữ	24/07/2008	Gia Lai	12A6	THPT số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	12.00		12.00	Ba
352	0507	24	TRẦN NGỌC	LĨNH	Nam	21/01/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 2 Tuy Phước	Lịch sử	10.00		10.00	KK
353	0509	24	ĐINH VĂN	LƯỢNG	Nam	03/10/2007	Gia Lai	12A11	THPT số 1 Trần Cao Vân	Lịch sử	10.00		10.00	KK
354	0511	24	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	Nữ	05/07/2008	Gia Lai	12A7	THPT Số 2 An Nhơn	Lịch sử	10.50		10.50	KK
355	0525	25	NGUYỄN TRẦN BÌNH	MINH	Nam	12/12/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.25		10.25	KK
356	0528	25	NGUYỄN KIM KHÁNH	NGÂN	Nữ	15/03/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	12.75		12.75	Ba

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
357	0529	25	ĐẶNG NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	18/04/2008	Gia Lai	12A3	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	11.50		11.50	KK	
358	0533	25	TRẦN NGUYỄN NGỌC	Nữ	14/06/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Lịch sử	11.50		11.50	KK	
359	0546	26	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	27/10/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	14.00		14.00	Nhi	
360	0547	26	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	09/06/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.50		10.50	KK	
361	0551	26	HỒ THỊ ÁNH PHÚC	Nữ	09/02/2008	Gia Lai	12A6	THPT số 2 Phù Mỹ	Lịch sử	11.25		11.25	KK	
362	0568	27	NGUYỄN MINH TÀI	Nam	21/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
363	0573	27	HOÀNG TRÚC THIÊN	Nữ	04/07/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
364	0587	28	TRẦN NGUYỄN THIÊN THƯ	Nữ	15/07/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 3 An Nhơn	Lịch sử	10.50		10.50	KK	
365	0588	28	ĐOÀN THỊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	03/11/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	12.00		12.00	Ba	
366	0589	28	TRƯƠNG TRẦN THANH THUY	Nữ	22/03/2009	Gia Lai	11A8	THPT số 1 An Nhơn	Lịch sử	11.00		11.00	KK	
367	0591	28	NGUYỄN NHẬT TIỀN	Nam	14/09/2008	Gia Lai	12 A	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
368	0594	28	TRẦN NHÃ TRANG	Nữ	16/03/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc học Quy Nhơn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
369	0596	28	LÊ MINH TUẤN	Nam	29/03/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lịch sử	14.00		14.00	Nhi	
370	0614	29	VÔ LÊ QUỐC VIỆT	Nam	21/10/2008	Gia Lai	12A5	THPT số 1 Phù Mỹ	Lịch sử	10.75		10.75	KK	
371	0618	29	ĐINH DƯ NHƯ Ý	Nữ	12/04/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Lịch sử	10.50		10.50	KK	
372	0993	47	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	Nữ	17/05/2008	Gia Lai	12C1	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.25		12.25	Ba	
373	0994	47	PHAN VĂN ANH	Nữ	12/06/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
374	0997	47	NGUYỄN MẠNH CUỒNG	Nam	17/06/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.00		13.00	Ba	
375	0998	47	LÊ VIỆT ĐỨC	Nam	25/08/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.25		13.25	Ba	
376	0999	47	NGUYỄN QUANG DUY	Nam	30/05/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.00		11.00	KK	
377	1002	47	LƯƠNG GIA HẸN	Nữ	04/01/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.75		13.75	Nhi	
378	1015	48	NGÔ QUÝ ĐỨC HIẾU	Nam	30/12/2007	Gia Lai	12A8	THPT số 2 Nguyễn Bình Khiêm	Lịch sử	10.25		10.25	KK	
379	1016	48	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	14/12/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
380	1017	48	CHẠC A HOÀNG	Nam	14/04/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.00		11.00	KK	
381	1019	48	ĐẶNG HOÀNG GIA HUY	Nam	23/01/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	13.00		13.00	Ba	
382	1021	48	LƯƠNG MINH KHANG	Nam	21/05/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.75		12.75	Ba	
383	1022	48	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	Nữ	20/10/2008	Gia Lai	12C6	THPT Số 2 Phan Bội Châu	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
384	1025	48	NGUYỄN VÔ AN NHI	Nữ	29/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	12.50		12.50	Ba	
385	1041	49	NGUYỄN THỊ NHẬT PHƯƠNG	Nữ	13/07/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.25		11.25	KK	
386	1042	49	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	05/09/2008	Gia Lai	12B4	THPT Lê Hoàn	Lịch sử	10.00		10.00	KK	
387	1046	49	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG SƠN	Nam	17/09/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	14.50		14.50	Nhi	
388	1058	50	HOÀNG GIA TẤN	Nam	11/09/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	15.00		15.00	Nhất	
389	1061	50	ĐÀO LÊ ANH THƯ	Nữ	17/06/2008	Gia Lai	12C7S	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.25		11.25	KK	
390	1062	50	LÊ NGỌC THƯ	Nữ	30/08/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.00		11.00	KK	
391	1063	50	NGUYỄN ĐỎ THANH THƯ	Nữ	07/12/2009	Gia Lai	11C7	THPT chuyên Hùng Vương	Lịch sử	11.00		11.00	KK	
392	0634	30	TRƯƠNG LÊ NGỌC ĐẠI	Nam	24/04/2008	Gia Lai	12C1	THPT Quốc học Quy Nhơn	Địa lí	13.00		13.00	Ba	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
393	0635	30	NGUYỄN VÔ LINH ĐAN	Nữ	16/08/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	11.25		11.25	KK	
394	0637	30	LÂM KHƯƠNG DUY	Nam	13/03/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	12.25		12.25	KK	
395	0640	30	VÔ THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	07/03/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	12.50		12.50	KK	
396	0652	31	THẠCH VŨ MỸ DUYỀN	Nữ	03/04/2009	Gia Lai	11A1	THPT Võ Giừ	Địa lí	10.50		10.50	KK	
397	0654	31	THÁI LÊ HÂN	Nữ	30/10/2008	Gia Lai	12C1	THPT Quốc học Quy Nhơn	Địa lí	14.00		14.00	Ba	
398	0655	31	TRẦN THỊ HẰNG	Nữ	27/02/2008	Gia Lai	12A5	THPT số 1 Phù Mỹ	Địa lí	10.50		10.50	KK	
399	0656	31	TRẦN ANH HẢO	Nam	04/03/2008	Gia Lai	12A2	THPT Hòa Bình	Địa lí	11.25		11.25	KK	
400	0657	31	PHẠM CÔNG HIỀN	Nam	17/11/2009	Gia Lai	11A4	THPT Số 2 An Nhơn	Địa lí	10.50		10.50	KK	
401	0659	31	LA THỊ KIM HUỆ	Nữ	22/10/2009	Gia Lai	11A4	THPT số 2 Phù Mỹ	Địa lí	12.75		12.75	KK	
402	0660	31	TRẦN KIM HUNG	Nữ	12/04/2008	Gia Lai	12A6	THPT Mỹ Tho	Địa lí	10.50		10.50	KK	
403	0661	31	DƯƠNG TÂN HƯNG	Nam	20/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Quang Trung	Địa lí	12.50		12.50	KK	
404	0662	31	NGUYỄN NGỌC GIA HUY	Nam	23/03/2008	Gia Lai	12A8	THPT Nguyễn Trần	Địa lí	10.75		10.75	KK	
405	0673	32	HUỶNH HỮU KHANG	Nam	09/12/2008	Gia Lai	12A4	THPT số 3 Tuy Phước	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
406	0675	32	NGUYỄN ANH KIỆT	Nam	22/05/2010	Gia Lai	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	12.75		12.75	KK	
407	0676	32	NGÔ GIA KIỆT	Nam	06/08/2009	Gia Lai	11A4	THPT số 2 Phù Mỹ	Địa lí	10.50		10.50	KK	
408	0678	32	LƯU THỊ CẨM LỆ	Nữ	01/07/2008	Gia Lai	12A6	THPT số 1 Phù Mỹ	Địa lí	12.25		12.25	KK	
409	0680	32	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	06/04/2008	Gia Lai	12C2	THPT Quốc học Quy Nhơn	Địa lí	11.00		11.00	KK	
410	0682	32	TRẦN LÊ BẢO NAM	Nam	26/12/2009	Gia Lai	11A4	THPT Mỹ Tho	Địa lí	11.00		11.00	KK	
411	0683	32	PHAN THỊ THUỶ NGÂN	Nữ	11/11/2009	Gia Lai	11A9	THPT Nguyễn Trần	Địa lí	12.00		12.00	KK	
412	0695	33	NGUYỄN MAI NHƯ NGỌC	Nữ	05/02/2009	Gia Lai	11 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	11.00		11.00	KK	
413	0696	33	ĐỖ PHAN NGUYỄN	Nam	26/02/2008	Gia Lai	12A3	THPT An Lương	Địa lí	12.25		12.25	KK	
414	0697	33	ĐỖ ÁNH NGUYỆT	Nữ	19/05/2008	Gia Lai	12I	THPT Tăng Bạt Hồ	Địa lí	11.75		11.75	KK	
415	0698	33	KIỀU NGỌC NHẢ	Nữ	29/02/2008	Gia Lai	12C3	THPT Quốc học Quy Nhơn	Địa lí	10.75		10.75	KK	
416	0701	33	NGUYỄN YÊN NHI	Nữ	11/10/2009	Gia Lai	11A7	THPT số 1 An Nhơn	Địa lí	11.00		11.00	KK	
417	0702	33	CAO QUỲNH NHƯ	Nữ	24/07/2009	Gia Lai	11A2	THPT Mỹ Tho	Địa lí	12.75		12.75	KK	
418	0706	33	TẠ NGỌC ĐÔNG QUẢN	Nữ	06/11/2009	Gia Lai	11 Sử	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	15.00		15.00	Nhi	
419	0721	34	TRẦN NGUYỄN BẢO THI	Nữ	09/06/2008	Gia Lai	12A3	THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
420	0723	34	TRẦN THỊ MINH THIẾT	Nữ	21/05/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
421	0727	34	CÁP THỊ LỆ THUỞNG	Nữ	27/07/2008	Gia Lai	12A8	THPT Hòa Bình	Địa lí	13.00		13.00	Ba	
422	0740	35	TRẦN THỊ THU THỦY	Nữ	19/04/2009	Gia Lai	11A6	THPT số 3 An Nhơn	Địa lí	11.00		11.00	KK	
423	0747	35	NGUYỄN MỸ TRẦN	Nữ	02/07/2008	Gia Lai	12 Văn	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	15.50		15.50	Nhi	
424	0750	35	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	Nữ	04/09/2009	Gia Lai	11D	THPT Tăng Bạt Hồ	Địa lí	10.75		10.75	KK	
425	0761	36	LÊ THỊ MỸ TRINH	Nữ	23/07/2009	Gia Lai	11A5	THPT Lý Tự Trọng	Địa lí	11.50		11.50	KK	
426	0762	36	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	02/09/2008	Gia Lai	12A9	THPT Số 2 An Nhơn	Địa lí	15.25		15.25	Nhi	
427	0763	36	HỒ TÂM CÁT TUỞNG	Nữ	07/01/2008	TP. Hồ Chí Minh	12 Văn	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Địa lí	17.00		17.00	Nhất	
428	0770	36	NGUYỄN NGỌC TRIỆU VY	Nữ	11/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	10 Địa	THPT chuyên Chu Văn An	Địa lí	12.50		12.50	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
429	1078	51	NGUYỄN LÊ XUÂN	AN	Nữ	20/10/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.00		13.00	Ba	
430	1082	51	NGUYỄN VÕ BÍCH	DIỆP	Nữ	06/07/2009	TP. Hồ Chí Minh	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	14.00		14.00	Ba	
431	1084	51	CAO BÁ	HẢI	Nam	05/06/2009	Hà Nội	11A10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
432	1085	51	ĐỖ MINH	HOÀNG	Nam	30/07/2009	Gia Lai	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	12.75		12.75	KK	
433	1087	51	HÀ NGUYỄN MINH	HUY	Nam	23/08/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.00		11.00	KK	
434	1088	51	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	17/02/2009	Gia Lai	11C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	10.50		10.50	KK	
435	1089	51	NGUYỄN TRƯỞNG KHÁNH	LINH	Nữ	04/02/2009	Gia Lai	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.75		11.75	KK	
436	1101	52	NGUYỄN ĐỨC	MẠNH	Nam	03/08/2009	Gia Lai	11C9	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
437	1103	52	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	18/08/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.25		13.25	Ba	
438	1104	52	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15.75		15.75	Nhi	
439	1105	52	NGUYỄN THẢO	NGÂN	Nữ	28/05/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	15.00		15.00	Nhi	
440	1107	52	PHẠM HOÀNG Ý	NHI	Nữ	15/10/2009	Gia Lai	11C1B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	13.75		13.75	Ba	
441	1126	53	ĐỖ NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	18/07/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.25		11.25	KK	
442	1127	53	NGUYỄN HÀ BẢO	THƯ	Nữ	18/07/2008	Gia Lai	12C7Đ	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	11.00		11.00	KK	
443	1128	53	TRẦN LÊ MAI	THY	Nữ	14/03/2008	Gia Lai	12C4	THPT Số 2 Phan Bội Châu	Địa lí	13.25		13.25	Ba	
444	1129	53	ĐỖ LÊ NGỌC	TRÂM	Nữ	21/08/2008	Gia Lai	12C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	16.50		16.50	Nhất	
445	1131	53	ĐINH THÂN THẢO	UYÊN	Nữ	05/04/2008	Gia Lai	12B	THPT chuyên Hùng Vương	Địa lí	14.75		14.75	Ba	
446	0262	13	NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	24/09/2008	Hà Nội	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.30	1.70	15.00	Nhi	
447	0269	13	PHẠM SĨ THANH	BÌNH	Nam	21/09/2008	Gia Lai	12A1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.30	1.20	11.50	KK	
448	0271	13	VÕ TÙNG	CHI	Nữ	01/01/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	9.80	1.40	11.20	KK	
449	0272	13	PHẠM LINH	ĐAN	Nữ	23/02/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.50	1.10	12.60	Ba	
450	0274	13	TRẦN NGUYỄN	ĐÁN	Nam	02/09/2008	Gia Lai	12A5	THPT Trung Vương	Tiếng Anh	12.00	1.20	13.20	Ba	
451	0275	13	LÊ NGUYỄN	ĐẠT	Nam	01/01/2008	Gia Lai	12A1	THPT Quốc học Quy Nhơn	Tiếng Anh	11.80	1.10	12.90	Ba	
452	0279	13	HUỲNH THỊ THANH	HÀ	Nữ	12/10/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.40	1.20	11.60	KK	
453	0280	13	MANG THỊ BẢO	HÂN	Nữ	14/10/2008	Gia Lai	12A2	THPT số 1 An Nhơn	Tiếng Anh	9.50	1.30	10.80	KK	
454	0281	13	LÊ NGUYỄN GIA	HÂN	Nữ	14/03/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.20	1.30	12.50	Ba	
455	0282	13	NGUYỄN DIỆP GIA	HÂN	Nữ	30/03/2008	Đà Nẵng	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.50	1.00	11.50	KK	
456	0283	14	ĐOÀN KHÁI	HÂN	Nữ	21/07/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.60	1.30	12.90	Ba	
457	0288	14	ĐINH QUỐC	HUNG	Nam	09/05/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	9.40	1.40	10.80	KK	
458	0289	14	NGUYỄN THỊNH	HUNG	Nam	01/10/2009	Gia Lai	11 Anh 2	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.80	1.00	12.80	Ba	
459	0290	14	BÙI QUANG	HUY	Nam	07/01/2008	Gia Lai	12A6	THPT Quốc học Quy Nhơn	Tiếng Anh	12.20	0.90	13.10	Ba	
460	0296	14	LƯU LÊ	KHÔI	Nam	08/08/2008	Gia Lai	12A9	THPT Nguyễn Hồng Đạo	Tiếng Anh	9.80	0.80	10.60	KK	
461	0300	14	PHẠM ĐOÀN TỬ	KHUÊ	Nam	17/08/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11.70	1.30	13.00	Ba	
462	0301	14	NGUYỄN CHÂU NHÃ	KỶ	Nữ	02/03/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.50	1.50	14.00	Nhi	
463	0302	14	TRẦN NGỌC KHÁNH	LINH	Nữ	20/09/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.50	1.70	14.20	Nhi	
464	0303	14	NGUYỄN TÔ KHÁNH	LINH	Nữ	25/04/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	9.60	1.30	10.90	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
465	0305	15	TRẦN GIÁP PHƯƠNG	LINH	Nữ	23/10/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.00	1.80	12.80	Ba	
466	0308	15	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	MINH	Nam	16/08/2008	Gia Lai	12A3	THPT Trung Vương	Tiếng Anh	13.70	1.20	14.90	Nhi	
467	0309	15	NGUYỄN LÊ QUANG	MINH	Nam	22/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Vĩnh Thạnh	Tiếng Anh	9.90	1.00	10.90	KK	
468	0310	15	NGUYỄN TUỖNG HÀ	MY	Nữ	18/02/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.00	1.20	12.20	KK	
469	0311	15	ĐỖ NHẬT THẢO	MY	Nữ	17/11/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	12.00	1.70	13.70	Ba	
470	0313	15	VÕ BÙI KHÁNH	NGÂN	Nữ	25/10/2009	Huế	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.10	1.20	12.30	KK	
471	0316	15	LÊ NGỌC	NGHĨA	Nam	11/01/2009	Gia Lai	11 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	12.70	1.20	13.90	Ba	
472	0318	15	HUỖNH BẢO	NGỌC	Nữ	19/10/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.20	1.50	11.70	KK	
473	0324	15	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	Nữ	02/04/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.90	1.10	12.00	KK	
474	0383	19	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	Nam	18/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	9.30	1.40	10.70	KK	
475	0386	19	BÙI DUY	PHƯỚC	Nam	25/01/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.10	1.80	14.90	Nhi	
476	0387	19	ĐOÀN ÁNH	PHƯƠNG	Nữ	01/01/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	13.10	1.60	14.70	Nhi	
477	0388	19	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	Nữ	05/01/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.70	1.20	12.90	Ba	
478	0395	19	ĐOÀN NGỌC THANH	THẢO	Nữ	24/01/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.90	0.60	12.50	Ba	
479	0396	19	PHAN VŨ BẢO	THI	Nữ	30/04/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.80	0.80	11.60	KK	
480	0398	19	TỬ GIA	THỊNH	Nam	30/01/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.90	1.30	12.20	KK	
481	0399	19	LÊ HỒ KIM	THƯ	Nữ	04/03/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.80	1.40	13.20	Ba	
482	0403	19	NGUYỄN NGỌC BẢO	TIỀN	Nữ	12/11/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.20	0.70	11.90	KK	
483	0408	20	NGUYỄN BẢO	TRẦN	Nữ	30/09/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	10.20	1.00	11.20	KK	
484	0409	20	NGUYỄN BẢO	TRANG	Nữ	23/10/2008	Gia Lai	12 Anh	THPT chuyên Chu Văn An	Tiếng Anh	11.70	0.90	12.60	Ba	
485	0412	20	HUỖNH VŨ VIỄN	TRI	Nam	28/10/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	10.10	1.30	11.40	KK	
486	0413	20	LÊ PHAN	TRÍ	Nam	10/08/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	10.00	1.30	11.30	KK	
487	0414	20	ĐÀO MINH	TRIẾT	Nam	22/07/2009	Gia Lai	11A1	THPT số 1 Phù Mỹ	Tiếng Anh	12.80	1.70	14.50	Nhi	
488	0417	20	NGUYỄN LƯƠNG ANH	TUẤN	Nam	03/12/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.70	1.20	12.90	Ba	
489	0418	20	ĐẶNG HOÀNG	TUẤN	Nam	16/07/2006	Gia Lai	12A2	THPT số 2 Phù Mỹ	Tiếng Anh	11.40	1.80	13.20	Ba	
490	0419	20	VĂN LÊ	TUẤN	Nam	24/11/2009	Gia Lai	11 Anh 1	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	10.50	1.00	11.50	KK	
491	1134	54	HÀ THIÊN	ẤN	Nam	15/08/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	14.00	1.30	15.30	Nhất	
492	1135	54	CAO PHƯƠNG	ANH	Nữ	25/01/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.50	1.10	12.60	Ba	
493	1136	54	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Nữ	24/12/2009	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.00	1.50	14.50	Nhi	
494	1138	54	TRẦN HOÀNG	BÁCH	Nam	06/01/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	11.70	1.00	12.70	Ba	
495	1139	54	LÊ HOÀNG	BẢO	Nam	22/02/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	13.20	1.20	14.40	Nhi	
496	1140	54	NGUYỄN PHẠM AN	BÌNH	Nữ	05/10/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.80	1.60	14.40	Nhi	
497	1142	54	NGUYỄN VĂN	CUÔNG	Nam	02/03/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.90	1.40	15.30	Nhất	
498	1144	54	ĐOÀN MINH	DỪNG	Nam	20/09/2008	TP. Hồ Chí Minh	12C3A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.20	1.40	13.60	Ba	
499	1145	54	NGUYỄN DUY NGUYỄN	DỪNG	Nam	09/03/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	10.20	1.30	11.50	KK	
500	1147	54	PHÙNG VŨ THANH	HÀ	Nữ	17/04/2010	Gia Lai	10A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10.60	1.20	11.80	KK	

TT	SBD	Phòng thi	Họ đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THPT	Môn thi	Điểm thi ngày 1	Điểm thi ngày 2	Tổng điểm	Xếp giải	Ghi chú
501	1149	54	NGUYỄN PHẠM KHẢI HOÀN	Nam	01/06/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.60	0.90	14.50	Nhi	
502	1150	54	CAO TIỀN HOÀN	Nam	17/05/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.60	1.50	15.10	Nhi	
503	1151	55	NGÔ ĐẶNG THIÊN HƯƠNG	Nữ	23/01/2010	Gia Lai	10C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.40	1.00	13.40	Ba	
504	1155	55	TRẦN HOÀNG XUÂN HUY	Nam	18/04/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10.30	1.00	11.30	KK	
505	1156	55	TRẦN QUANG AN KHANG	Nam	08/07/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	12.60	1.30	13.90	Ba	
506	1157	55	TRẦN MINH KHANG	Nam	29/04/2008	Gia Lai	12C13	THPT Số 2 Phan Bội Châu	Tiếng Anh	10.70	0.80	11.50	KK	
507	1158	55	ĐÀO PHAN NGUYỄN KHANG	Nam	08/08/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.50	1.40	13.90	Ba	
508	1159	55	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	12/11/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	12.50	0.80	13.30	Ba	
509	1160	55	NGUYỄN BẢO NGUYỄN KHÔI	Nam	24/06/2008	Gia Lai	12C2B	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.20	1.20	14.40	Nhi	
510	1162	55	VŨ TƯỜNG LÂM	Nam	03/04/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.40	0.90	14.30	Nhi	
511	1163	55	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	20/10/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.00	0.90	11.90	KK	
512	1164	55	LÊ PHẠM KHÁNH LINH	Nữ	26/09/2009	Gia Lai	11A8	THPT Mạc Đĩnh Chi	Tiếng Anh	10.30	1.20	11.50	KK	
513	1166	55	HÀ NGUYỄN ĐẮC MINH	Nam	05/01/2010	Gia Lai	10C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	10.90	1.40	12.30	KK	
514	1167	55	NGUYỄN VIỆT MINH	Nam	13/02/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.30	1.00	13.30	Ba	
515	1168	55	NGUYỄN NGỌC KIẾN NAM	Nam	21/01/2009	Gia Lai	11A1	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	11.00	0.60	11.60	KK	
516	1170	56	TRẦN HIỆU NGÂN	Nữ	28/09/2008	Quảng Ngãi	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	13.20	1.20	14.40	Nhi	
517	1173	56	ĐOÀN KHÔI NGUYỄN	Nam	09/09/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.70	1.40	14.10	Nhi	
518	1175	56	VŨ KHÁNH NHƯ	Nữ	22/08/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	10.60	1.30	11.90	KK	
519	1177	56	BÙI NHẬT QUANG	Nam	10/04/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.60	1.50	13.10	Ba	
520	1178	56	ĐỒNG ÁNH SƠN	Nam	24/05/2009	Gia Lai	11A7	THPT Chi Lăng	Tiếng Anh	10.30	1.20	11.50	KK	
521	1180	56	TRƯƠNG LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	06/08/2008	Gia Lai	12A1	THPT số 2 Quang Trung	Tiếng Anh	10.50	1.20	11.70	KK	
522	1181	56	ĐOÀN MINH THI	Nữ	15/11/2008	Gia Lai	12C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	12.00	1.30	13.30	Ba	
523	1182	56	TÔNG ANH THU	Nữ	29/04/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	11.90	1.30	13.20	Ba	
524	1184	56	TRƯƠNG LÊ BẢO TRẦN	Nữ	17/01/2009	Gia Lai	11C2A	THPT chuyên Hùng Vương	Tiếng Anh	9.90	1.40	11.30	KK	

Tổng cộng danh sách này có 524 thí sinh đạt giải./

Phòng QLCL, GDNN - GDTX


Phan Thanh Liêm

Chủ tịch Hội đồng chấm thi


Trần Thanh Hải

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

